TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-PT
Ngày 16-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Tâm

Bà Ngô Thị Bích Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2022/QĐPT-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐPT-DS ngày 19/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 103/1 đường N, khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Số 107/1, hẻm 107, đường H, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Anh K, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/4/2021).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Đặng Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình C trình bày:*

Ông Nguyễn Đình C có cho ông Đặng Văn T vay số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Việc cho vay hai bên có lập hợp đồng vay tiền ngày 27/5/2019, ông T có ký tên xác nhận. Ông T tự thỏa thuận lãi suất mỗi tháng là 03%/tháng và trả lãi vào cuối tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 27/5/2019. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn, ông C đã nhiều lần yêu cầu ông T trả tiền nhưng đến nay ông T vẫn không trả. Ngày 24/11/2020, ông C khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho ông C tổng số tiền 444.000.000 đồng gồm: Tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi 03%/tháng x 16 tháng là 144.000.000 đồng. Ông C không đồng ý với ý kiến của ông T về việc ông T xin trả dần mỗi tháng 7.000.000 đồng vào ngày 15 tây hay 20 tây hàng tháng. Tại phiên tòa, ông C không yêu cầu tiền lãi 03%/tháng như thỏa thuận tại hợp đồng vay với ông T. Ông C yêu cầu ông T phải thanh toán tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tính từ ngày 30/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/5/2021 là 11 tháng 19 ngày với mức lãi suất 10%/năm tương đương với lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền vay 300.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 11 tháng x (19 ngày/30ngày) là 28.967.000 đồng. Tổng số tiền ông C yêu cầu ông T phải thanh toán cho ông C là 328.967.000 đồng; trong đó: Tiền gốc là 300.000.000 đồng; tiền lãi là 28.967.000 đồng. Ông C thừa nhận ông T đã đóng tiền lãi cho ông C theo lãi suất 03%/tháng được 01 tháng với số tiền 9.000.000 đồng. Vì vậy, ông C đồng ý trừ số tiền lãi này vào số tiền lãi mà ông C yêu cầu là 28.967.000 đồng, còn lại số tiền lãi ông T phải trả cho ông C là 19.967.000 đồng. Ông C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 124.033.000 đồng trong tổng số tiền lãi mà ông C yêu cầu khi khởi kiện ngày 24/11/2020 là 144.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông C yêu cầu ông T phải thanh toán là 319.967.000 đồng, trong đó: Tiền gốc là 300.000.000 đồng và số tiền lãi 19.967.000 đồng.

** Tại bản tự khai ngày 27/01/2021 của bị đơn ông Đặng Văn T, bản tự khai ngày 13/5/2021 của đại diện hợp pháp của bị đơn ông Ngô Anh K, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị đơn ông Ngô Anh K trình bày:*

Ông Đặng Văn T thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc ông T có vay số tiền 300.000.000 đồng của nguyên đơn, lãi suất ông T thỏa thuận là 03%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 27/5/2019, thời hạn thanh toán lãi là vào ngày cuối tháng. Ông T xác nhận chữ ký tên và chữ viết họ, tên trong hợp đồng vay tiền ngày 27/5/2019 là chữ ký và chữ viết họ và tên là của ông T. Do đó, ông T không yêu cầu Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định đối với

chữ ký tên và chữ viết họ và tên của ông T trong hợp đồng vay tiền trên. Tuy nhiên, ông T đã trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc và tiền lãi được 64.000.000.000 đồng còn nợ lại nguyên đơn số tiền 236.000.000 đồng ông T đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền này. Hiện nay, ông T đang gặp khó khăn trong việc kinh doanh nên ông T xin trả dần cho nguyên đơn số tiền vay còn lại là 236.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của pháp luật với phương thức mỗi tháng trả số tiền 7.000.000 đồng vào ngày 15 tây hay 20 tây hàng tháng cho nguyên đơn đến khi hết số tiền mà ông T nợ của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 13/5/2021 và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị đơn ông Ngô Anh K trình bày: Năm 2018, nguyên đơn có hùn vốn với bị đơn để sản xuất kinh doanh nhựa với số tiền 150.000.000 đồng. Trong quá trình kinh doanh thì nguyên đơn có đưa cho bị đơn ký nhiều giấy tờ để làm tin. Thực tế, bị đơn chỉ nhận của nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng chứ không phải bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng như lời trình bày của nguyên đơn. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị đơn cho rằng khi bị đơn và nguyên đơn giao nhận tiền hùn vốn kinh doanh thì phía bị đơn có ghi âm nhưng hiện nay do dữ liệu ghi âm bị lỗi nên không cung cấp cho Tòa án được. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng, bị đơn chỉ đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" của nguyên đơn ông Nguyễn Đình C đối với bị đơn ông Đặng Văn T.

Buộc ông Đặng Văn T có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đình C số tiền 319.967.000 đồng (ba trăm mười chín triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Đình C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đặng Văn T không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông Đặng Văn T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình C đối với bị đơn ông Đặng Văn T số tiền 124.033.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, và quyền kháng cáo.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 24/5/2021, bị đơn ông Đặng Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ là 159.960.000 đồng, trong đó: Số tiền gốc là 150.000.000 đồng và số tiền lãi là 9.960.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn do ông Ngô Anh K đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Đặng Văn T do ông Ngô Anh K đại diện có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt đại diện bị đơn theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 124.033.000 đồng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phần quyết định này của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 27/5/2019, bị đơn có ký hợp đồng vay tài sản với nguyên đơn, nội dung hợp đồng thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 03%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 27/5/2019, thời hạn trả tiền lãi vào ngày cuối tháng. Tuy nhiên, đến nay bị đơn không thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn theo nội dung đã thỏa thuận trên. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh là hợp đồng vay tiền ngày 27/5/2019 do bị đơn ký tên xác nhận bên vay. Đồng thời, bị đơn cũng đã thừa nhận đó là chữ ký và chữ viết họ và tên của của bị đơn. Vì vậy, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng vay tiền ngày 27/5/2019 được bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi theo nội dung hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng trên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn tính từ ngày 30/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/5/2021 là 11 tháng 19 ngày, theo mức lãi suất là 10%/năm tương đương với lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền vay 300.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 11 tháng x 19 ngày là 28.967.000 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thừa nhận đã nhận của bị đơn 01 tháng tiền lãi với số tiền 9.000.000 đồng nên nguyên đơn đồng ý trừ số tiền này vào tiền lãi 28.967.000 đồng, còn lại số tiền lãi 19.967.000 đồng. Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 319.967.000 đồng, trong đó: Số tiền gốc là 300.000.000 đồng và số tiền lãi 19.967.000 đồng là có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T xác định đã trả cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi là 64.000.000 đồng nhưng bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh, nguyên đơn ông C không thừa nhận lời trình bày này của bị đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm và tại đơn kháng cáo ngày 24/5/2021, bị đơn do ông Ngô Anh K đại diện cho rằng việc bị đơn ký vào hợp đồng vay tiền ngày 27/5/2019 của nguyên đơn là tiền do nguyên đơn hùn vốn kinh doanh với bị đơn, số tiền này không phải tiền bị đơn vay mượn của nguyên đơn. Do bị đơn kinh doanh thua lỗ nên nguyên đơn buộc bị đơn ký hợp đồng vay tiền, thực tế bị đơn chỉ nhận của nguyên đơn số tiền hùn vốn kinh doanh là 150.000.000 đồng và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền này cùng tiền lãi theo quy định của pháp luật, không thừa nhận đã nhận 300.000.000 đồng của nguyên đơn. Đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày việc hùn vốn kinh doanh số tiền 150.000.000 đồng mà nguyên đơn giao cho bị đơn thì bị đơn có ghi âm, bị đơn cũng thực hiện việc trả lãi cho nguyên đơn. Tuy nhiên, đại diện bị đơn cho rằng hiện nay do dữ liệu ghi âm bị lỗi nên không cung cấp được cho Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị đơn không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho việc đã trả lãi hàng tháng cho nguyên đơn, cũng như không cung cấp được chứng cứ, chứng minh số tiền 150.000.000 đồng là tiền mà nguyên đơn hùn vốn kinh doanh với bị đơn. Quá trình làm việc, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ và đã tống đạt cho bị đơn nhưng bị đơn

cũng không giao nộp chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày trên của đại diện bị đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đặng Văn T.

[3] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đặng Văn T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Đặng Văn T phải chịu số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0057858 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện D;
- TAND huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Thanh Tuyền